TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2018/QĐST-HNGĐ	P, ngày 16 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn N**, sinh năm 1988
Trú ở: Thôn , xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị **Phan Ngọc Cẩm C**, sinh năm 1991
Trú ở: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn N và chị Phan Ngọc Cẩm C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh Lê Văn N và chị Phan Ngọc Cẩm C thống nhất thỏa thuận giao cho chị Phan Ngọc Cẩm C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Phan Khánh Đ, sinh ngày 11/10/2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Phan Khánh Đ mỗi tháng 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2018 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn N và chị Phan Ngọc Cẩm C thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Lê Văn N tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí HNGĐ-ST và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí DS-ST *(phần cấp dưỡng nuôi con)*. Anh N đã nộp đủ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: AA/2015 số: 0007935 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Phú Hòa;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thúy Sơn